

**BIỂU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN DTTS&MN NĂM 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày / /2025 của HĐND xã Pờ Tô)

DVT: Triệu đồng.

| STT | Tên dự án                                                                                                                | Dự toán năm 2025 đã giao tại Nghị quyết số 30/NQ-HĐND xã ngày 24/10/2025 |           |       |         | Nội dung điều chỉnh<br>Tăng (+); Giảm (-)<br>theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐND tỉnh 27/10/2025 |          |       |       | Dự toán năm 2025 sau điều chỉnh |           |       |         | Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện      | Ghi chú                            |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------|-------|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------|-------|---------------------------------|-----------|-------|---------|----------------------------------|------------------------------------|
|     |                                                                                                                          | Tổng vốn sự nghiệp                                                       | Trong đó  |       |         | Tổng vốn sự nghiệp                                                                         | Trong đó |       |       | Tổng vốn sự nghiệp              | Trong đó  |       |         |                                  |                                    |
|     |                                                                                                                          |                                                                          | NSTW      | NST   | NS xã   |                                                                                            | NSTW     | NST   | NS xã |                                 | NSTW      | NST   | NS xã   |                                  |                                    |
|     | Tổng kinh phí                                                                                                            | 2.619,252                                                                | 2.516,252 | 0,000 | 103,000 | 87,000                                                                                     | 87,000   | 0,000 | 0,000 | 2.706,252                       | 2.603,252 | 0,000 | 103,000 |                                  |                                    |
| 1   | Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt                                          | 121,0                                                                    | 121,0     |       | -       | -                                                                                          | -        | -     | -     | 121,0                           | 121,0     | -     | -       |                                  |                                    |
| 1.1 | Nội dung 3: Hỗ trợ chuyển đổi nghề                                                                                       | 70,0                                                                     | 70,0      |       | -       | -70,0                                                                                      | -70,0    |       |       | -                               | -         | -     | -       | Ban quản lý các CT MTQG xã Pờ Tô |                                    |
| 1.2 | Nội dung 4: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán                                                                               | 51,0                                                                     | 51,0      |       | -       | 70,0                                                                                       | 70,0     |       |       | 121,0                           | 121,0     | -     | -       | Ban quản lý các CT MTQG xã Pờ Tô |                                    |
| 2   | Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết (Dự án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư xã Pờ Tô) | -                                                                        | -         |       | -       | 87,0                                                                                       | 87,0     |       |       | 87,0                            | 87,0      | -     | -       | Ban quản lý các CT MTQG xã Pờ Tô |                                    |
| 3   | Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN                          | 2.242,252                                                                | 2.139,252 |       | 103,0   | 256,0                                                                                      | 256,0    |       |       | 2.498,3                         | 2.395,3   | -     | 103,0   |                                  |                                    |
| -   | Tiểu dự án 1 - Nội dung 1: Đầu tư CSHT thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng DB DTTS&MN                       | 2.242,252                                                                | 2.139,252 |       | 103,000 | 256,0                                                                                      | 256,0    |       |       | 2.498,3                         | 2.395,3   | -     | 103,0   | Ban quản lý các CT MTQG xã Pờ Tô | Có PL 04 kèm theo                  |
| 4   | Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực                                                  | 256,0                                                                    | 256,0     | 0,0   | 0,0     | -256,0                                                                                     | -256,0   | 0,0   | 0,0   | 0,0                             | 0,0       | 0,0   | 0,0     |                                  |                                    |
| -   | Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN               | 256,0                                                                    | 256,0     |       | -       | -256,0                                                                                     | -256,0   |       |       | -                               | -         | -     | -       |                                  | Vốn điều chỉnh vì hết nhiệm vụ chi |

**BIỂU ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số:        /NQ-HĐND ngày        tháng        năm 2025 của HĐND xã Pờ Tó)

DVT: Triệu đồng

| STT      | Tên dự án                                                                  | Dự toán năm 2025 đã giao tại Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 24/10/2025 |              |                    |              | Nội dung điều chỉnh Tăng (+); Giảm (-) theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐND tỉnh 27/10/2025 |               |                    |              | Dự toán năm 2025 sau điều chỉnh |              |                    |              | Đơn vị thực hiện                 | Ghi chú                              |
|----------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|--------------|--------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------------------|--------------|---------------------------------|--------------|--------------------|--------------|----------------------------------|--------------------------------------|
|          |                                                                            | Tổng cộng                                                             | NSTW         | Ngân sách cấp tỉnh | Ngân sách xã | Tổng cộng                                                                            | NSTW          | Ngân sách cấp tỉnh | Ngân sách xã | Tổng cộng                       | NSTW         | Ngân sách cấp tỉnh | Ngân sách xã |                                  |                                      |
|          | <b>Tổng cộng</b>                                                           | <b>373,0</b>                                                          | <b>337,5</b> | <b>-</b>           | <b>35,5</b>  | <b>-</b>                                                                             | <b>-</b>      | <b>-</b>           | <b>-</b>     | <b>373,0</b>                    | <b>337,5</b> | <b>-</b>           | <b>35,5</b>  |                                  |                                      |
| <b>1</b> | <b>Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng</b>           | <b>145,0</b>                                                          | <b>131,0</b> | <b>-</b>           | <b>14,0</b>  | <b>173,0</b>                                                                         | <b>173,0</b>  | <b>-</b>           | <b>-</b>     | <b>318,0</b>                    | <b>304,0</b> | <b>-</b>           | <b>14,0</b>  |                                  |                                      |
| -        | <i>Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp</i> | 145,0                                                                 | 131,0        | -                  | 14,0         | 173,0                                                                                | 173,0         |                    |              | 318,0                           | 304,0        | -                  | 14,0         | Ban quản lý các CT MTQG xã Pờ Tó | Có thuyết m                          |
| <b>2</b> | <b>Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững</b>         | <b>228,0</b>                                                          | <b>206,5</b> | <b>-</b>           | <b>21,5</b>  | <b>-173,0</b>                                                                        | <b>-173,0</b> | <b>-</b>           | <b>-</b>     | <b>55,0</b>                     | <b>33,5</b>  | <b>-</b>           | <b>21,5</b>  |                                  |                                      |
| -        | <i>Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững</i>                              | 228,0                                                                 | 206,5        | -                  | 21,5         | -173,0                                                                               | -173,0        |                    |              | 55,0                            | 33,5         | -                  | 21,5         | Ban quản lý các CT MTQG xã Pờ Tó | Điều chỉnh giảm do hết đối tượng chi |

BIỂU BỔ SUNG KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của HĐND xã Pờ Tỏ)

DVT: Triệu đồng

| STT | Tên dự án                                                                                                                                        | Dự toán năm 2025 bổ sung |        |                    |              | Đơn vị thực hiện | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------|--------------------|--------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                  | Tổng cộng                | NSTW   | Ngân sách cấp tỉnh | Ngân sách xã |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|     | Tổng cộng                                                                                                                                        | 47,692                   | 47,692 | -                  | -            |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| I   | Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực, truyền thông xây dựng nông thôn mới | 47,692                   | 47,692 |                    |              | Phòng Kinh tế    | Số vốn giao cho 2 xã năm 2025 trước sắp nhập là: 60 triệu đồng, đã chi trước sắp nhập: 47,692 triệu đồng, vốn còn lại chưa thực hiện: 12,308 triệu đồng đã phân bổ tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 01/08/2025 của HĐND xã. Đợt này, phân bổ vốn đã thực hiện trước sắp xếp 47,692 triệu đồng để có dự toán chuyển số chi qua xã mới thực hiện quyết toán năm 2025 |

**DANH MỤC DỰ ÁN 4- TIỂU DỰ ÁN 1: ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU, PHỤC VỤ SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN**

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của HĐND xã Pờ Tó)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

| STT | Danh mục dự án duy tu, sửa chữa                                                                                            | Địa điểm XD     | Dự kiến quy mô, năng lực thiết kế (1)                                                                                                                             | Thời gian KC-HT | Dự toán kinh phí năm 2025 |           |              | Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện      | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------|-----------|--------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                            |                 |                                                                                                                                                                   |                 | Tổng cộng                 | Trong đó  |              |                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|     |                                                                                                                            |                 |                                                                                                                                                                   |                 |                           | NSTW      | Ngân sách xã |                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 1   | 2                                                                                                                          | 3               | 4                                                                                                                                                                 | 5               | 6                         | 7         | 8            | 9                                | 10                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|     | TỔNG CỘNG                                                                                                                  |                 |                                                                                                                                                                   |                 | 2.498,252                 | 2.395,252 | 103,000      |                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| I   | Danh mục đã phê duyệt                                                                                                      |                 |                                                                                                                                                                   |                 | 2.242,252                 | 2.139,252 | 103,000      |                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 1   | Duy tu, sửa chữa đường BTXM nội thôn Vòng Boong, xã Pờ Tó                                                                  | Thôn Vòng Boong | Sửa chữa nền, mặt đường BTXM, mương thoát nước dọc, lề đường và các hạng mục khác.                                                                                | 2025            | 743,000                   | 640,000   | 103,000      | Phòng Kinh tế xã                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 2   | Duy tu, sửa chữa đường BTXM nội thôn 5, thôn Plei du; sửa chữa hệ thống nước tập sinh hoạt trung thôn 3 và thôn Vòng Boong |                 | - Thôn 5 và thôn Plei Du sửa tổng 4 tuyến: khoản L=670m, Mương thoát nước thôn 5: 150m.<br>- Thôn 3 và Thôn Vòng Boong sửa chữa hệ thống nước sinh hoạt tập trung | 2025            | 1.499,252                 | 1.499,252 |              | Ban quản lý các CT MTQG xã Pờ Tó |                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| II  | Danh mục đề nghị phê duyệt                                                                                                 |                 |                                                                                                                                                                   |                 | 256,000                   | 256,000   | -            |                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 01  | Duy tu, sửa chữa đường BTXM nội thôn Bình Hòa, xã Pờ Tó                                                                    | Thôn Bình Hòa   | Sửa chữa mặt đường BTXM chiều dài khoản L= 256m                                                                                                                   | 2025            | 256,000                   | 256,000   |              | Ban quản lý các CT MTQG xã Pờ Tó | - Hiện trạng: Đường BTXM đầu tư giai đoạn trước đã hư hỏng, bong tróc mặt đường gồ ghề, lề đường 2 bên bị hư hỏng do xói mòn đất lè; di chuyển gập ghềnh, ổ gà, di chuyển khó khăn;<br>- Sửa chữa Giải quyết kiến nghị của cử tri tại xã; hoàn thiện tiêu chí số 2: Giao thông. |

Ghi chú: (1) Quy mô chi tiết sẽ xác định ở bước lập, phê duyệt dự án.